TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HSST
Ngày 03/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG - TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp

Ông Nguyễn Quốc Doanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/TLST-HS ngày 29/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 20/12/2022 đối với:

**** Bị cáo***: **Nguyễn Nam T**, sinh năm 2003 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979 (đã chết); Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 10/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Ngày chấp hành án 19/01/2021; Chấp hành xong hình phạt ngày 19/7/2021.

- Năm 2019, bị Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 14/11/2021, bị CQCSĐT Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (sau đó đã chuyển CQĐT Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội nhập vụ án).

- Ngày 12/4/2022, bị CQCSĐT Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản (sau đó đã chuyển CQĐT Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội nhập vụ án).

- Ngày 24/6/2022 bị CQCSĐT Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản.

T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại*:**

1/ Anh Đặng Văn T1, SN 1992 (Vắng mặt)

2/ Chị Đỗ Thị L1, SN 1998. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của chị L1: Đặng Văn T1, SN 1992.

Đều có địa chỉ: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

Bà Vũ Thị B, SN 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

**** Người làm chứng*:**

1/ Anh Nguyễn Văn T2, SN 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2/ Anh Nguyễn Thái K, SN 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3/ Anh Nguyễn Thế T3, SN 2002. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu F, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nam T, có HKTT tại thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang là đối tượng bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An quyết định truy nã vào ngày 14/3/2022 vì đã bị khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khoảng đầu tháng 5 năm 2022 T nhặt được 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thế T3 sinh năm 2002, HKTT: Khu F, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ nên đã nảy sinh đi xin việc làm và lấy giấy chứng minh nhân dân của anh T3 thay cho T nhằm tránh bị phát hiện. Thông qua mạng xã hội, T đã liên hệ với 01 công ty chuyên môi giới người lao động là Công ty TNHH cung cấp Nguồn sạch (gọi tắt là Công ty N), địa chỉ: BT D, đường T, phường T, quận N, thành phố Hà Nội, điện thoại liên hệ 0981148228 để xin việc làm; T đã cung cấp giấy chứng minh nhân dân của anh T3 cho Công ty Nguồn sạch. Ngày 20/5/2022 anh Nguyễn Văn

T2 sinh năm 1977 ở thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên có nhu cầu tìm thợ làm việc nên đã liên hệ với Công ty Nguồn sạch thì được giới thiệu và cung cấp thông tin người có tên là Nguyễn Thế T3 (như T đã cung cấp thông tin cá nhân) thì được anh T2 đồng ý. Đến sáng ngày 21/5/2022 T đến xưởng đá ốp lát của anh T2 ở thôn P, xã L để làm thuê cho anh T2 và cũng tự nhận mình tên là T3. Làm việc cùng T còn có anh Đặng Văn T1 sinh năm 1992 ở thôn P, xã T, huyện V và anh Nguyễn Thái K, sinh năm 1975 ở xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 14 giờ ngày 25/5/2022, anh K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 37Z4 – 0942 chở T, còn anh T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 89E1- 400.69 đến làm đá cầu thang cho gia đình ông Đỗ Văn T4 sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị Vi s năm 1965 ở thôn P, xã L. Khi đến nhà ông T4 thì anh T1 khóa cổ xe, dựng xe ở ven đường cách nhà ông T4 khoảng 50m rồi mang chìa khóa cùng áo và mũ để ở cửa sổ tầng 1 cạnh cầu thang, gần nơi mọi người làm việc. Do T cũng đứng ở gần đó nên đã nhìn thấy nơi anh T1 để chìa khóa xe mô tô. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do thiếu đá ốp cầu thang nên T nói với anh T1 và anh K để T về xưởng của nhà anh T2 lấy đá, còn anh K và anh T1 ở lại làm việc. Thấy anh T1 và anh K đang mải làm việc không để ý, xung quanh nhà ông T4 không có người qua lại, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của anh T1 để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nên T đi về phía cửa sổ, lấy chìa khóa xe của anh T1, rồi đi ra nơi để xe của anh T1, nổ máy điều khiển xe đi về nhà anh T2. Trên đường về, thấy xe sắp hết xăng nên T đã đi vào cửa hàng tạp hóa của chị Vũ Thị B, sinh năm 1974 (là vợ của anh T2) xin ứng trước tiền công là 200.000đồng để mua xăng. Nhưng khi gặp chị B thì T nói tạm ứng để mua quần áo và chị B đồng ý đưa cho T 200.000 đồng. T điều khiển xe về xưởng của nhà a T2, thu dọn đồ cá nhân của mình xong thì điều khiển xe của anh T1 đi về huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, sau đó đến huyện Đ - thành phố Hà Nội sống lang thang và thực hiện nhiều hành vi phạm tội. Ngày 22/6/2022, T đã bị Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội bắt giữ và thu giữ chiếc xe mô tô nói trên.

Ngày 24/8/2022 anh Đặng Văn T1 làm đơn trình báo Công an xã L về việc bị mất tài sản là chiếc xe mô tô nói trên. Công an xã L cũng nhận được thông tin từ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ về việc T đã trộm cắp xe mô tô trên địa bàn xã L huyện V. Nên Công an xã L đã báo cáo nội dung vụ việc với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện để giải quyết.

Ngày 07/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã yêu cầu định giá đối với chiếc xe mô tô của anh T1 qua hồ sơ. Ngày 14/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 89E1-400.69 trị giá là 22.500.000 đồng.

Ngày 14/10/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã bàn giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số: 89E1-400.69. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe trên đăng ký sở hữu mang tên chị Đỗ Thị L1, sinh năm 1998 ở thôn P, xã T, huyện V (là vợ của anh T1). Chị L1 và anh T1 đều xác định chiếc xe trên là tài

sản chung của vợ chồng. Chị L1 ủy quyền cho anh T1 tham gia tố tụng và xin nhận lại chiếc xe trên. Ngày 09/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe trên cho anh T1. Anh T1 nhận lại tài sản và không yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại gì. Đối với số tiền 200.000đồng mà T đã tạm ứng của chị B là tiền công lao động của T, nên chị B cũng không yêu cầu T phải hoàn trả.

Trong quá trình điều tra, T khai đã làm mất giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thế T3, nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được Công ty Nguồn sạch ở đâu, nên không có cơ sở để tiếp tục xác minh tiếp theo. Anh Nguyễn Thế T3 xác định bị mất giấy chứng minh nhân dân, nhưng không liên quan đến sự việc nói trên, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trao đổi với Cơ quan điều tra Công an huyện Đ - TP Hà Nội để nhập vụ án. Nhưng vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Đ - TP Hà Nội đã kết luận điều tra, nên Cơ quan điều tra Công an huyện V đã giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKSVG ngày 25/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Nam T về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Nam T khẳng định không nhờ người bào chữa, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị

cáo và những người tam gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật.

- Bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/5/2022, tại khu vực cổng nhà ông Đỗ Văn T4, sinh năm 1963 ở thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Nguyễn Nam T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số: 89E1-400.69 có giá trị là 22.500.000đồng của anh Đặng Văn T1, sinh năm 1992 ở thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án Hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, là tội ít nghiêm trọng, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 02 tháng) nên bản án này không xác định là tiền án để làm căn cứ xác định "tái phạm, tái phạm nguy hiểm". Do đó, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án và xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, đang bị khởi tố, điều tra về các hành vi trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác.

[4]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây hoang mang lo lắng đối với những người có tài sản trong việc trông coi, cất giữ tài sản của mình. Bị cáo đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác khi đang bị truy nã, thể hiện nối sống buông thả, coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn T1 và chị Đỗ Thị L1 đã nhận lại tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, nay không yêu cầu gì; chị Vũ Thị B không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 200.000 đồng bị cáo ứng tiền lương nên không đặt ra giải quyết trách nhiệm dân sự.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại anh Đặng Văn T1 và chị Đỗ Thị L1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số: 89E1- 400.69 là phù hợp với quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nay không đề cập giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đề nghị được miễn nộp tiền án phí nên HĐXX căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Các vấn đề khác: Anh Nguyễn Thế T3 xác định bị mất giấy chứng minh nhân dân, nhưng không liên quan đến sự việc nói trên, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam T phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án này.

4. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Nam T.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang;
- Công an huyện Văn Giang;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Văn Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Miện